

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH - SINH VIÊN TRONG NHÀ TRƯỜNG

HOÀNG THỊ HẢO*

Abstract: In the context of integration, ethics education is urgent issues in school. With large-scale of Medicine - Pharmacology training, management on ethics education of students is put on top at Phu Tho College of Pharmacy. Proposed measures to manage ethical education is the foundation to promote ethical practice and raise the quality of professional education for students at college.

Keywords: Ethics education; Management activities of moral education.

1. Sự cần thiết của công tác quản lý hoạt động giáo dục đạo đức (HGDĐĐ) cho học sinh (HS), sinh viên (SV)

Giáo dục đạo đức (GDĐĐ) là một trong những nội dung luôn được coi trọng từ xưa đến nay ở Việt Nam và trên thế giới. Từ xưa, ông cha ta đã đúc kết một cách sâu sắc kinh nghiệm giáo dục con cháu “Tiên học lễ, hậu học văn”. Ngày nay, phương châm “Dạy làm người, dạy nghề, dạy chữ” cũng thể hiện rõ tầm quan trọng của HGDĐĐ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *Dạy cũng như học phải chú trọng cả đức lẫn tài. Đức là đạo đức (ĐĐ) cách mạng, đó là cái gốc quan trọng.*

Trong Luật Giáo dục ban hành ngày 02/12/1998, mục tiêu giáo dục được Đảng và nhà nước ta đặt ra rất rõ ràng, đó là: *đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có ĐĐ, có tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.* Như vậy, việc quản lý giáo dục SV sống có ĐĐ, có nhân cách luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Đó không chỉ là nhiệm vụ đòi hỏi sự quan tâm của một tổ chức mà là nhiệm vụ chung, cần sự quan tâm của tất cả các cấp, các ngành, đặc biệt là ngành giáo dục, là nhiệm vụ rất quan trọng và cấp bách của nhà trường.

Hiện nay, vấn đề ĐĐ trong xã hội có dấu hiệu xuống cấp; HS, SV ít chú ý đến việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất ĐĐ, thiếu ước mơ, hoài bão, chưa xác định được động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nội quy trường lớp chưa tốt. Trong khi đó, các tệ nạn xã hội ngày càng tăng đã tác động xấu đến môi trường giáo dục.

Thế hệ SV Việt Nam hiện nay là nguồn nhân lực của đất nước. Cùng với việc coi trọng giáo dục chuyên môn, nghiệp vụ, việc quan tâm GDĐĐ cho SV - ĐĐ xã hội chủ nghĩa - là để thực hiện đúng mục tiêu giáo dục đã được Hiến pháp quy định, như nhà nghiên cứu giáo dục hàng đầu ở Việt Nam - GS.VS Phạm Minh Hạc từng nói: *“Quản lý giáo dục là quản lý trường học, thực hiện đường lối giáo dục của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình, tức là đưa nhà trường vận hành theo nguyên lí giáo dục để tiến tới mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo đối với ngành giáo dục, thế hệ trẻ và với từng HS”* [1; tr 45].

2. Một số biện pháp quản lý HGDĐĐ cho HS, SV trong nhà trường

Cơ sở để đưa ra các biện pháp quản lý HGDĐĐ cho HS, SV, trước hết phải xuất phát từ Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về GDĐĐ. HGDĐĐ không tách rời mà luôn thống nhất, gắn bó chặt chẽ với chính trị và phục tùng chính trị. Trong hoạt động giáo dục, đòi hỏi cơ quan quản lý giáo dục phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam là cơ sở tư tưởng và phương pháp luận cho nhận thức và hành động. Khi nói đến nhân cách của một con người, ta thường quan niệm đó là sự thống nhất biện chứng giữa phẩm chất và năng lực, hay còn gọi là “đức” và “tài”. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói *“có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”*, bởi vậy, tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người có nhân cách, vừa có đức vừa có tài là vấn đề rất quan trọng, là nhiệm vụ cơ bản của HS, SV.

* Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ

Quản lý HGDĐĐ cho HS, SV còn xuất phát từ lí luận của khoa học giáo dục. Giáo dục với tư cách là một quá trình toàn vẹn, hình thành nhân cách cho HS, SV. Trong nhà trường luôn có hai quá trình có mối quan hệ mật thiết với nhau, là: *quá trình dạy học* và *quá trình GDĐĐ*. Cả hai quá trình này đều thực hiện những chức năng chung của quá trình sư phạm là trau dồi học vấn, rèn luyện ĐĐ và phát triển nhân cách. Song, mỗi quá trình đều có chức năng riêng biệt không thay thế được mà chỉ bổ sung, hỗ trợ cho nhau, tạo nên tính toàn vẹn, thống nhất của quá trình giáo dục trong nhà trường. Trên cơ sở lí luận đó, chúng tôi đề xuất một số biện pháp quản lý HGDĐĐ cho HS, SV như sau:

2.1. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lí, giảng viên, giáo viên về vị trí, tầm quan trọng của công tác GDĐĐ cho HS, SV. Nhận thức là yếu tố tiên đề, là khâu đầu tiên của một quá trình hoạt động và có ý nghĩa rất lớn đến sự thành công hay thất bại của mục tiêu, công việc đề ra, có nhận thức đúng thì mới có hành vi đúng. Vì vậy, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lí, giảng viên, giáo viên về HGDĐĐ là rất cần thiết. Mục tiêu của biện pháp này nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lí, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể trong nhà trường thấy được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc quản lý HGDĐĐ cho HS, SV. Để thực hiện được mục tiêu này, cần phải có sự đồng thuận, thống nhất của tất cả các tổ chức trong nhà trường từ Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cả về chủ trương, nhận thức lẫn đầu tư về con người, cơ sở vật chất. Tổ chức bộ máy quản lí cần đảm bảo tính đồng bộ, ổn định, có tính tập trung dân chủ và kỉ luật cao.

2.2. Kế hoạch hóa việc quản lí HGDĐĐ cho HS, SV. Kế hoạch hóa là một trong những chức năng cơ bản, chủ yếu của công tác quản lí. Kế hoạch có nghĩa là trên cơ sở phân tích thực trạng, thuận lợi, khó khăn, điều kiện cụ thể để xác định mục tiêu, nội dung, chương trình hành động và hướng đi cụ thể để đạt được mục tiêu đó. Mục tiêu của biện pháp này là xây dựng kế hoạch cụ thể, có tính khả thi và hiệu quả cao nhằm định hướng và quản lí HGDĐĐ cho HS, SV trong nhà trường. Để thực hiện được mục tiêu, nhà trường cần căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng về tình hình phát triển KT-XH, giáo dục của địa phương nhằm xây dựng kế hoạch và quản lí HGDĐĐ cho HS, SV từng năm học, kì học và theo chủ đề cụ thể. Mặt khác, nhà trường cần căn cứ vào đặc điểm tình hình, thuận lợi, khó khăn tác động đến HGDĐĐ cho HS, SV trước khi bước vào năm học mới để phân tích

nguyên nhân chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của HGDĐĐ. Đây là cơ sở khoa học cho việc xây dựng chương trình hành động trong giáo dục và quản lí HGDĐĐ cho HS, SV, tạo sự thống nhất, đồng thuận, phát huy tính tự giác, chủ động, tích cực của cán bộ quản lí, giảng viên, giáo viên và HS, SV của nhà trường.

2.3. Tổ chức tốt việc thực hiện kế hoạch quản lí HGDĐĐ cho HS, SV. Đây là sự sắp đặt công việc một cách khoa học, giúp mỗi người hào hứng với nhiệm vụ được giao, tạo sự cộng hưởng của các lực lượng tham gia, hướng tới việc hoàn thành tốt các kế hoạch. Mục tiêu của biện pháp này là thực hiện tốt, hiệu quả kế hoạch đã định; kế hoạch phải được thực hiện một cách đồng bộ, toàn diện, thường xuyên và liên tục, gồm các nội dung như: tổ chức triển khai kế hoạch, đôn đốc thực hiện, xác định cấu trúc bộ máy, điều hành các bộ phận, thực hiện đúng kế hoạch đã định, theo dõi và điều chỉnh kịp thời những lệch lạc và yếu tố nảy sinh trong quá trình thực hiện một cách linh hoạt, tránh máy móc, tùy tiện, động viên, khuyến khích các cá nhân bằng nhiều hình thức khác nhau, có hình thức khen thưởng và kỉ luật kịp thời.

2.4. Tăng cường quản lí nội dung GDĐĐ thông qua các môn học. Hoạt động giảng dạy là nhiệm vụ chính trị trung tâm, có tầm quan trọng trong việc GDĐĐ cho HS, SV. Dạy học là con đường cơ bản, giúp HS, SV nắm vững tri thức các môn học, đồng thời để hình thành những phẩm chất, nhân cách. Đây là vấn đề mang tính lí luận, có giá trị thực tiễn cao và cần thiết, đòi hỏi các thầy cô giáo phải vững vàng về chuyên môn, mẫu mực về ĐĐ, có tác phong và lối sống.

2.5. Tăng cường hiệu quả quản lí các HGDĐĐ thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp, cụ thể:
- Chỉ đạo việc củng cố và khắc sâu kiến thức của môn học, mở rộng và nâng cao hiểu biết cho SV về các lĩnh vực của đời sống xã hội như: kinh tế, chính trị, văn hóa; - Làm phong phú thêm vốn kiến thức, kinh nghiệm hoạt động tập thể của HS, SV. Rèn luyện cho HS, SV các kĩ năng cơ bản như: giao tiếp ứng xử có văn hóa; tổ chức quản lí và tham gia hoạt động tập thể với tư cách là chủ thể của hoạt động; tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, củng cố phát triển hành vi, thói quen tốt trong học tập, lao động và công tác xã hội; - Phát huy tính tích cực, tự giác trong tu dưỡng và rèn luyện ĐĐ của mỗi HS, SV; giúp các em tích cực tham gia các hoạt động tập thể và hoạt động xã hội, hình thành tình cảm chân thành, niềm tin vào cuộc sống và quê hương đất nước, có thái độ đúng đắn đối với các hiện tượng tự nhiên, xã hội.

2.6. Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội trong HGDĐĐĐ cho HS, SV. Quan điểm tiếp cận hệ thống đòi hỏi phải tổ chức đúng đắn và kết hợp chặt chẽ giữa quá trình giáo dục của nhà trường với gia đình và xã hội thành một khối thống nhất, liên tục, hướng vào phát triển nhân cách toàn diện cho người học. Gia đình là nơi hình thành những phẩm chất ĐĐ đầu tiên, là “tế bào” của xã hội, vì vậy vai trò của gia đình là rất lớn và có ý nghĩa quan trọng. Mục tiêu của biện pháp này là phát huy sức mạnh tổng hợp, khai thác tiềm năng to lớn của các lực lượng xã hội trong việc quản lý HGDĐĐĐ cho HS, SV.

2.7. Xây dựng chế độ động viên, khen thưởng và trách phạt hợp lí. Để động viên kịp thời mỗi tổ chức, cá nhân trong toàn trường tham gia vào HGDĐĐĐ cho HS, SV và quản lí HGDĐĐĐ đi vào nề nếp, đạt hiệu quả cao, đòi hỏi các nhà quản lí cần xây dựng được chế độ, chính sách thích hợp, thỏa đáng với những người làm công tác này. Mục tiêu của biện pháp này là phải xây dựng được chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng phù hợp, giúp người học yên tâm với công việc được giao, đem sức lực, trí tuệ và tài năng để hoạt động có hiệu quả. Sự động viên, khen thưởng và trách phạt phải đảm bảo tính công bằng, khách quan, hợp lí và đạt sự đồng thuận cao trong tập thể cán bộ, giảng viên, giáo viên của nhà trường, từ đó thúc đẩy HGDĐĐĐ đi vào ổn định.

ĐĐ là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt, có vai trò rất quan trọng trong đời sống xã hội, luôn được đặt lên hàng đầu để đánh giá con người. ĐĐ là “gốc”, dẫn đường trong tất cả các hoạt động của con người, có được thông qua quá trình GDĐĐ. GDĐĐ là một nhiệm vụ quan trọng, không thể thiếu trong nhà trường. HGDĐĐĐ và quản lí HGDĐĐĐ cho HS, SV là một công việc khó khăn, phức tạp, lâu dài, đòi hỏi có sự quan tâm của nhà trường, gia đình và xã hội. Mỗi biện pháp nêu trên có những ưu điểm, hạn chế nhất định nên cần thực hiện có hệ thống và đồng bộ để việc quản lí HGDĐĐĐ cho HS, SV đạt hiệu quả cao. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Minh Hạc (2001). *Về sự phát triển con người trong thời kì, công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Hồ Chí Minh toàn tập (2000) (tập 11). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr 329.
- [3] Quốc hội. *Luật Giáo dục* (1998). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Bộ GD-ĐT. *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [5] Đại học Quốc gia Hà Nội (2003). *Tài liệu bồi dưỡng dùng cho các lớp Giáo dục học đại học và nghiệp vụ sư phạm đại học*.

Lợi ích của trò chơi ngôn ngữ...

(Tiếp theo trang 209)

yêu cầu SV phải kết hợp cả từ vựng lẫn ngữ pháp cũng như sự nhanh nhạy của mình để đưa ra những câu trả lời nhanh chóng nhất. Với mục đích là rèn luyện kĩ năng giao tiếp, trò chơi này sẽ giúp SV tăng khả năng phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau để đồng thời thực hành những tình huống giao tiếp cơ bản. Dưới đây là một số dạng trò chơi thường thấy với từng trò chơi mang mục đích cụ thể khác nhau: - *Trò chơi điện thông tin*: Big clock games (Nói về giờ giấc), Bandits and Sheriffs (Miêu tả đồ vật), Casanova's Diary (Hỏi và kể về các sự kiện), Family Portrait (Miêu tả người)...; - *Trò chơi đoán nghĩa*: Actions by one person (Kể lại một chuỗi sự kiện), Guess the jobs (Đoán nghề nghiệp), Hiding and finding (Đặt câu hỏi, và đưa ra gợi ý)...; - *Trò chơi kết hợp*: Computer Dating (Hỏi đáp về sở thích), Flat Mates (Hỏi và đáp về thói quen)...; - *Trò chơi đóng*

vai: Animal Noise (Yêu cầu sự chỉ dẫn), Fashion Shows (Miêu tả người và quần áo),...

Học ngoại ngữ là một quá trình đòi hỏi SV phải nỗ lực liên tục và TCNN tạo ra môi trường học tập vui vẻ và thư giãn giúp tăng cường, duy trì hứng thú học tập cho họ. Đồng thời, TCNN làm tăng động cơ học tập, khiến SV tham gia tích cực vào các hoạt động học tập. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Brown, H.D. (1994). *Teaching by Principles: An Interactive Approach to Language Pedagogy*. Englewood Cliff, NJ: Prentice Hall.
- [2] Byrne, D. (1978). *Teaching Oral English*. Longman, London.
- [3] Dörnyei, Z. (1994). *Conceptualizing Motivation in Foreign-Language Learning*. *Language Learning*, 40, 45-78.
- [4] Lee, W.R. (1979). *Language Teaching Games and Contexts*. Oxford 21 Press.
- [5] Rixon, S. (1981). *How to use games in language teaching*. Macmillan Education.